MỘT SỐ TỒN TẠI TRONG DỊCH THƯ TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

LÊ THỊ THU HOÀI*

Abstract: Business Chinese is an important subject in the undergraduate training programs for students majoring in Chinese at Vietnamese universities. In particular, the translation of Chinese business letters into Vietnamese is a key area of study with high practical relevance. This article uses a combination of survey methods, quantitative and qualitative analyses of student translation exercises, to identify the existing problems in translating Chinese business letters into Vietnamese by Chinese-major students. Based on these findings, the study proposes ideas to improve the quality of translation and enhance the effectiveness of teaching and learning Chinese in Vietnam.

Key words: *letters translation; existence; commercial Chinese; Vietnamese; survey*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, ngoại ngữ là cầu nối giao lưu, hợp tác, tạo đà cho sự phát triển của các nước về mọi mặt. Việt Nam - Trung Quốc là hai nước láng giềng hữu nghị, có truyền thống gắn bó lâu đời. Quan hệ song phương Việt Trung trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt lĩnh vực kinh tế thương mại ngày càng phát triển, nhu cầu học tiếng Trung ở Việt Nam ngày một gia tăng. Trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc ở các trường đại học ở Việt Nam, tiếng Trung thương mại và dịch thuật là những học phần rất được chú trọng. Trong đó, dịch thư tín tiếng Trung thương mại sang tiếng Việt là một trong những nội dung được đặc biệt quan tâm và rèn luyện. Điều đó giúp sinh viên ứng dụng tốt vào công việc thực tiễn sau này. Một bản dịch chất lượng không những truyền tải thông tin chính xác mà còn phải trau chuốt ngôn từ, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác ngày càng gắn bó, bền chặt. Những nghiên cứu liên quan của các tác giả trong và ngoài nước chủ yếu về dịch thư tín thương mại tiếng Anh, đối chiếu dịch thư tín thương mại Anh - Trung hoặc Anh - Việt, còn nghiên cứu liên quan về dịch thư tín thương mại Trung - Việt rất ít, tiêu biểu nhất là luận án của Trần Bích Lan (2015) với tiêu đề "Khảo sát dịch thuật Trung - Việt (trên các bản dịch văn bản thương mại Trung - Việt)". Tác giả tiến hành khảo sát đặc trưng ngôn ngữ, phong cách và chức năng của văn bản thương mại tiếng Trung và tiếng Việt, đồng thời phân tích những lỗi thường gặp trong dịch văn bản thương mại Trung - Việt, chỉ ra nguyên nhân gây lỗi và đề xuất hướng khắc phục. Vì vậy, bài viết này sẽ góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu về dịch thuật thư tín thương mại Trung - Việt. Bằng phương pháp khảo sát, thống kê, phân tích định lượng, định tính, chúng tôi chỉ ra những vấn đề tồn tại trong dịch thư tín tiếng Trung thương mại sang tiếng Việt của sinh viên năm thứ ba khoa Tiếng Trung trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây viết tắt ĐHNN - ĐHQGHN) và trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP), từ đó đề xuất ý kiến nâng cao chất lượng bản dịch, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Trung ở Việt Nam.

2. Khái quát về thư tín tiếng Trung thương mại và phiên dịch

2.1. Khái quát về thư tín tiếng Trung thương mại

Thư tín tiếng Trung thương mại đóng vai trò quan trọng trong giao lưu, hợp tác kinh tế giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Trung Quốc với các đối tác trong và ngoài nước. Theo Triệu Hồng Cầm, Lã Văn Trân (赵洪琴, 吕文珍) (2004:104), "thư tín tiếng Trung thương mại là thư chuyên dùng để liên hệ, đàm phán giao dịch trong thương mại, xuất nhập khẩu giữa những người làm nghiệp vụ thương mại với các đối tác trên thế giới".

Thư tín thương mại được phân thành hai loại lớn là thư tín giao tiếp thương mại như: thư mời, thư cảm ơn, thư giới thiệu, thư xin lỗi, thư chúc mừng..., và thư tín nghiệp vụ thương mại như: thiết lập

* NCS Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: liemhoai138@gmail.com

quan hệ thương mại, thư hỏi giá, thư báo giá, thư trả giá, thư đặt hàng, thư thanh toán... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung vào ba loại thư tín nghiệp vụ thương mại. Đó là thư hỏi giá, thư báo giá và thư trả giá.

Cấu trúc của bức thư tín nghiệp vụ thương mại gồm hai bộ phận chính, là tiêu đề và nội dung thư. Tiêu đề viết ở chính giữa bên trên bức thư. Tiêu đề có thể có hoặc không. Nội dung thư gồm bốn phần: xưng hô, nội dung chính, lạc khoản và thời gian, địa điểm viết thư. Phần xưng hô là tên của đơn vị nhận thư hoặc họ tên của người phụ trách giải quyết công việc cụ thể. Phần xưng hô viết độc lập một dòng, sát lề. Phần nội dung chính là nội dung quan trọng nhất của bức thư. Phần này có thể chia thành các đoạn nhỏ, nói rõ lý do viết thư, trình bày, diễn giải sự việc, đưa ra yêu cầu, đề nghị hoặc nội dung đàm phán, thương lượng... Lạc khoản chính là tên của đơn vị gửi thư, viết ở góc dưới bên phải thư. Cần viết đầy đủ và đóng dấu (nếu cần). Thời gian và địa điểm viết dưới tên đơn vị gửi thư, địa điểm có thể được tỉnh lược.

2.2. Đôi nét về dịch thuật

Về khái niệm phiên dịch, đã có rất nhiều định nghĩa. Theo giải thích trong 现代汉语规范词典 *Từ điển quy phạm tiếng Hán hiện đại* của Lý Bảo Gia, Đường Chí Siêu (李葆嘉, 唐志超, 2001:284), phiên dịch là "biểu đạt một ngôn ngữ văn tự nào đó bằng một ngôn ngữ văn tự khác; biểu thị kí hiệu hoặc con số đại diện cho ngôn ngữ, văn tự nào đó bằng ngôn ngữ văn tự khác. Lê Đình Khẩn (2005:16) cho rằng, phiên dịch tức là "dùng một loại ngôn ngữ B để biểu đạt một cách chính xác và đầy đủ một ngôn ngữ A khi mà ngôn ngữ A vốn là một thể hoàn chỉnh không thể tách rời giữa hai mặt nội dung và hình thức.

Các hình thức phiên dịch được chia thành: dịch nói và dịch viết, dịch đồng đại và dịch lịch đại, dịch thuật theo phong cách của văn bản dịch, dịch toàn văn và trích dịch.

Các bước tiến hành dịch bao gồm hai bước chính, là tìm hiểu nguyên văn và diễn đạt. Khi diễn đạt cần sử dụng các phương pháp dịch như dịch thẳng, còn gọi là trực dịch, dịch nghĩa hoặc kết hợp cả hai phương pháp dịch thẳng và dịch nghĩa. Về tiêu chuẩn dịch, có tác giả đưa ra ba tiêu chuẩn là "tín 信", "đạt 达", "nhã 雅". "Tín" là độ tin cậy, trung thực với nguyên bản và giá trị thông tin. "Đạt" là biểu đạt phải xuôi, rõ ràng. Còn "nhã" là tao nhã, dùng từ ngữ một cách trang nhã, phù hợp với văn hoá và thói quen biểu đạt của ngôn ngữ đích.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này chúng tôi sử dụng phương pháp khảo sát, thống kê và phân tích định lượng, định tính để chỉ ra những tồn tại trong dịch thư tín tiếng Trung thương mại sang tiếng Việt của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc ở Việt Nam. Bằng nghiên cứu trường hợp, chúng tôi thu thập bản dịch của sinh viên bằng hình thức kiểm tra trên lớp có giám sát chặt chẽ để đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc. 50 sinh viên năm thứ 3 trường ĐHNN - ĐHQGHN và 56 sinh viên năm thứ 3 trường ĐHHP tham gia làm bài kiểm tra dịch. Phạm vi thư tín khảo sát là một thư hỏi giá, một thư báo giá và một thư trả giá trích dẫn từ *Giáo trình viết tiếng Hán*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, chủ biên Phạm Ngọc Hàm, Ngô Minh Nguyệt, Nguyễn Anh Thục (2020). Tổng cộng thu được 318 bản dịch, sau đó, chúng tôi rà soát kĩ từng bản dịch, sử dụng phần mềm MS Excel hỗ trợ thống kê, tính toán số lượng lỗi dịch của sinh viên ở từng nội dung, phân tích định lượng, định tính. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá ưu, nhược điểm và chỉ ra những vấn đề tồn tại trong dịch thư tín thương mại tiếng Trung của sinh viên.

4. Kết quả nghiên cứu

Qua khảo sát, thông kê, phân loại tình hình dịch thư tín thương mại của sinh viên, chúng tôi thu được kết quả như sau:

4.1. Dịch từ ngữ xưng hô

Trong cấu trúc của thư tín thương mại tiếng Trung, phần xưng hô là tên của đơn vị nhận thư hoặc họ tên cụ thể của người phụ trách giải quyết công việc. Phần này viết độc lập một dòng sát lề. Còn trong thư tín thương mại tiếng Việt, trước tên của đơn vị nhận thư hoặc họ tên của người phụ

trách sẽ có thêm từ "Kính gửi" ("尊敬的/敬致"). Nhiều sinh viên không nắm được sự khác nhau này nên dịch chưa đúng hoặc không dịch. Kết quả khảo sát, thống kê tình hình dịch từ ngữ xưng hô như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát dịch "Kính gửi" (尊敬的/敬致)

Tình hình dịch "Kính gửi:" (尊敬的/敬致)	Số lượng thư	Tỉ lệ (%)
Dịch "Kính gửi:"	135	42,4
Dịch "Gửi:", "Thưa:"	18	5,7
Không dịch	165	51,9
Tổng cộng	**318**	**100**

Từ bảng 1 có thể thấy, trong tổng số 318 bản dịch thư của sinh viên tham gia khảo sát có 135 bản dịch "Kính gửi" ở phần xưng hô, chiếm 42,4%; 18 bản dịch "Gửi" hoặc "Thưa", chiếm 5,7%; 165 bản không dịch "Kính gửi", chiếm 51,9%. Điều đó cho thấy, số sinh viên chưa nắm được điểm khác nhau về biểu đạt từ ngữ xưng hô trong thư tín thương mại giữa hai ngôn ngữ là khá lớn. Tỉ lệ này cũng phản ánh sự chênh lệnh giữa sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN so với sinh viên ĐHHP.

Bảng 2. Kết quả khảo sát dịch "Kính gửi" ("尊敬的/敬致") của sinh viên hai trường

Tình hình dịch "Kính gửi:" ("尊敬的/敬致")	Sinh viên ĐHNN-ĐHQGHN	Sinh viên ĐHHP	Tổng cộng
Dịch "Kính gửi:"	91	44	135
Tỉ lệ (%)	67,4	32,6	100
Dịch "Gửi:", "Thưa:"	12	6	18
Tỉ lệ (%)	66,7	33,3	100
Không dịch	47	118	165
Tỉ lệ (%)	28,5	71,5	100

Từ bảng 2 chúng ta có thể thấy, sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN dịch "Kính gửi" ở phần xưng hô gồm 91 bản, chiếm 67,4%. Sinh viên ĐHHP là 44 bản, chiếm 32,6%. Dùng "Gửi" hoặc "Thưa" để dịch từ xưng hô, sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN có 12 bản, chiếm 66,7%; ĐHHP có 6 bản, chiếm 33,3%. Số sinh viên ĐHHP không dịch "Kính gửi" nhiều hơn sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN, với tổng số 118 bản, chiếm 71,5%; sinh viên ĐHNN là 47 bản, chiếm 28,5%.

4.2. Dịch thuật ngữ thương mại

Thuật ngữ trong thư tín thương mại xuất hiện nhiều, thể hiện rõ nét đặc trưng chuyên ngành thương mại. Chính vì vậy, dịch thư tín thương mại không thể không chú ý đến các thuật ngữ để chuyển dịch sao cho chính xác. Trong phạm vi bản dịch các bức thư dùng để khảo sát, chúng tôi thống kê được số lỗi dịch của sinh viên như sau.

(1) 加工

Bảng 3. Kết quả khảo sát dịch thuật ngữ 加工

Các phương án dịch	Số lượng thư	Tỉ lệ (%)
Dịch thành "chế biến"	38	35,9
Dịch thành "gia công"	51	48,1
Dịch thành "sản xuất"	17	16
(1)**Tổng cộng**	**106**	**100**

Kết quả trên cho thấy, trong tổng số 106 bản dịch thư có 38 bản dịch "加工" thành "chế biến", chiếm 35,8%; có 51 bản dịch thành "gia công", chiếm 48,1% và 17 bản dịch thành "sản xuất", chiếm 16%. Thuật ngữ "加工" trong cụm từ "茶叶加工" theo chúng tôi dịch thành "chế biến" phù hợp hơn cả.

Bảng 4. Kết quả khảo sát dịch thuật ngữ 加工 của sinh viên hai trường

Các phương án dịch	Sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN	Sinh viên ĐHHP	Tổng cộng
Dịch thành "chế biến"	23	15	38
Tỉ lệ (%)	60,5	39,5	100
Dịch thành "gia công"	21	30	51
Tỉ lệ (%)	41,2	58,8	100
Dịch thành" sản xuất"	6	11	17
Tỉ lệ (%)	35,3	64,7	100

Tình hình dịch của sinh viên hai trường thể hiện trong bảng 4: dịch 加工 thành "chế biến" có 23 sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN, chiếm 60,5%; 15 sinh viên ĐHHP chiếm 39,5%. Dịch thành "gia công", ĐHNN-ĐHQGHN có 21 sinh viên, chiếm 41,2%; ĐHHP có 30 sinh viên, chiếm 58,8%. Dịch thành

"sản xuất" cũng giống như dịch thành "gia công" sinh viên ĐHHP nhiều hơn ĐHNN-ĐHQGHN, ĐHHP có 11 sinh viên, chiếm 64,7%, còn ĐHNN-ĐHQGHN có 6 sinh viên, chiếm 35,3%.

(2) 商品目录

Về thực trạng hiểu và chuyển dịch sang tiếng Việt thuật ngữ 商品目录, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 212 bức thư bao gồm 106 thư hỏi giá và 106 thư báo giá. Kết quả thu được như bảng 5:

Có 107 thư dịch thuật ngữ 商品目录 thành "danh mục sản phẩm", chiếm 50,5%; có 93 thư dịch thành "danh sách sản phẩm" hoặc "mục lục sản phẩm", chiếm 43,9%; có 12 bức thư không dịch, chiếm 5,6%. Trong các cách dịch trên, "danh mục sản phẩm" là cách dịch chính xác và tốt nhất.

Bảng 5. Kết quả khảo sát dịch thuật ngữ 商品目录

Các phương án dịch	Số lượng thư	Tỉ lệ (%)
Dịch thành "danh mục sản phẩm"	107	50,5
Dịch thành "danh sách sản phẩm", "mục lục sản phẩm"	93	43,9
Không dịch	12	5,6
Tổng cộng	**212**	**100**

Điều đó cũng chứng tỏ sinh viên Việt Nam đã nắm được cách dịch thuật ngữ thương mại này và vận dụng thành công vào trong văn bản dịch.

Tuy nhiên, cũng giống như thuật ngữ 加工, tình hình dịch 商品目录 của sinh viên hai trường cũng khác nhau. Kết quả khảo sát về thực trạng dịch thuật ngữ 商品目录 của từng trường được thể hiện trong bảng thống kê sau:

Bảng 6. Kết quả khảo sát dịch thuật ngữ 商品目录 của sinh viên hai trường

Các phương án dịch	Sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN	Sinh viên ĐHHP	Tổng cộng
Dịch thành "danh mục sản phẩm"	66	41	107
Tỉ lệ (%)	61,7	38,3	100
Dịch thành "danh sách sản phẩm", "mục lục sản phẩm"	34	59	93
Tỉ lệ (%)	36,6	63,4	100
Không dịch	0	12	12
Tỉ lệ (%)	0	100	100

Số liệu ở bảng trên cho thấy, trong 107 thư thì có 66 sinh viên ĐHNN-ĐHQGHN chiếm 61,7% dịch 商品目录 thành "danh mục sản phẩm", ĐHHP có 41 sinh viên, chiếm 38,3%. Ngoài ra, dịch thành "danh sách sản phẩm" hoặc "mục lục sản phẩm" có 34 sinh viên ĐHNN-ĐHQGHN chiếm 36,6%, 59 sinh viên ĐHHP chiếm 63,4%. Không dịch có 12 sinh viên ĐHHP, chiếm tỉ lệ 100%.

(2) 茶叶

Thuật ngữ 茶叶 nếu dịch theo đúng mặt chữ sẽ là "lá chè", bởi vì, chỉ có lá chè mới được chế biến thành đồ uống, thuật ngữ 茶叶 trong tiếng Trung truyền tải đầy đủ thông tin về nguyên liệu đồ uống này. Tuy nhiên, trong cụm từ 越南太原茶叶加工公司 (Công ti Chế biến chè Thái Nguyên Việt Nam) hoặc 我们对贵公司新出产的茶叶特别感兴趣 (Chúng tôi đặc biệt hứng thú với sản phẩm chè mới sản xuất của quý công ti) thì 茶叶 không thể dịch thành "lá chè" được. Kết quả khảo sát trên cho thấy, số sinh viên dịch 茶叶 thành "lá trà" hay "lá chè" là 60 em, chiếm 56,6%, số sinh viên dịch thành "trà" hay "chè" chỉ có 46 em, chiếm 43,4%.

Có thể nói, đây cũng là một trong những vấn đề tồn tại trong dịch thư tín thương mại tiếng Trung sang tiếng Việt của sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc ở Việt Nam. Số sinh viên lệ thuộc vào mặt chữ trong văn bản nguồn, chưa chú ý đến tính tương đương trong biểu đạt của hai ngôn ngữ và thói quen biểu đạt của từng ngôn ngữ chiếm một tỷ lệ không nhỏ (56,6%). Kết quả khảo sát này được thể hiện trong bảng 7:

Bảng 7. Kết quả khảo sát dịch thuật ngữ 茶叶

Các phương án dịch	Số lượng thư	Tỉ lệ (%)
Dịch thành "trà", "chè"	46	43,4
Dịch thành "lá trà", "lá chè"	60	56,6
Tổng cộng	**106**	**100**

Ngoài ra, tình hình dịch của sinh viên hai trường thể hiện qua kết quả khảo sát cũng khác nhau.

Bảng 8. Kết quả khảo sát dịch thuật ngữ 茶叶 của sinh viên hai trường

Các phương án dịch	Sinh viên ĐHNN - ĐHQGHN	Sinh viên ĐHHP	Tổng cộng
Dịch thành "trà", "chè"	25	21	46
Tỉ lệ (%)	54,3	45,7	100
Dịch thành "lá trà", "lá chè"	25	35	60
Tỉ lệ (%)	41,7	58,3	100

Con số ở bảng 8 bên cho thấy, số sinh viên ĐHNN-ĐHQGHN dịch 茶叶 thành "trà", "chè" lớn hơn số sinh viên ĐHHP và ngược lại, số sinh viên ĐHHP dịch thành "lá trà", "lá chè" cao hơn sinh viên ĐHNN- ĐHQGHN.

4.3. Dịch cụm 4 âm tiết

Trong thư tín tiếng Trung thương mại thường xuất hiện khá nhiều cụm từ 4 âm tiết. Những cụm từ này có tính đối xứng tạo nên tính tiết tấu cho ngôn ngữ, Ngôn ngữ thư tín thương mại vì thế mà trở nên ngắn gọn, chặt chẽ, hàm súc, cô đọng. Bởi vậy, khi dịch những cụm 4 âm tiết này cần lưu ý những đặc điểm đó.

(1) 供销合同

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy sinh viên có rất nhiều cách dịch cụm từ này. Trong đó, những cách dịch nhiều nhất phải kể đến như: "hợp đồng cung ứng và tiêu thụ", "hợp đồng cung cấp và tiếp thị", "hợp đồng mua bán", "hợp đồng làm việc", "hợp đồng hợp tác", "hợp đồng cung ứng"… Kết quả khảo sát như bảng thống kê ở bảng 9 như sau:

Bảng 9. Kết quả khảo sát dịch cụm từ 供销合同

Các phương án dịch	Số lượng thư	Tỉ lệ (%)
Dịch thành "hợp đồng cung ứng và tiêu thụ"	22	20,7
Khác	84	79,3
Tổng cộng	**106**	**100**

Có thể thấy, trong các cách dịch trên, "hợp đồng cung ứng và tiêu thụ" là cách dịch phù hợp nhất. Bởi vì 供 nghĩa là cung cấp, cung ứng, còn 销 nghĩa là tiêu thụ/ bán. Do vậy, cách dịch "hợp đồng cung ứng và tiêu thụ" là cách dịch tốt nhất, hiệu quả nhất. Tuy nhiên, kết quả bảng trên thể hiện, số sinh viên dịch là "hợp đồng cung ứng và tiêu thụ" không nhiều, có 22 sinh viên, đạt tỉ lệ 20,7%.

(2) 品质优良、价格公道

Cụm từ 4 âm tiết có khi sử dụng độc lập, cũng có khi sử dụng kết hợp với nhau từ hai đến hơn hai cụm, càng làm tăng tính "nhạc" cho ngôn ngữ. Trong bức thư hỏi giá được khảo sát, hai cụm 4 âm tiết 品质优良、价格公道 kết hợp sử dụng đã làm tăng tính chặt chẽ cho câu từ, đồng thời nhấn mạnh thái độ lịch sự, coi trọng của người viết với đối tác kinh doanh. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên đều dịch tương đối giống nhau, xử lí linh hoạt, phù hợp. Ví dụ như "chất lượng sản phẩm tốt, giá cả hợp lí", "chất lượng tốt, giá cả hợp lí", "chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lí", "chất lượng cao, giá cả hợp lí", "chất lượng ưu việt, giá cả hợp lí". Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số ít sinh viên dịch chưa hợp lí, như "chất lượng ưu lành, giá cả rõ ràng hợp lí", "chất lượng lành mạnh, giá cả minh bạch".

4.4. Dịch kính khiêm ngữ

Chúng ta dễ dàng nhận thấy, tần suất sử dụng kính khiêm ngữ trong thư tín thương mại tiếng Trung khá lớn, nên khi chuyển dịch sử dụng từ ngữ không thích hợp sẽ làm giảm đi hiệu quả giao tiếp, đàm phán thương lượng. Kết quả khảo sát cho thấy, một số kính kiêm ngữ sinh viên dịch sang tiếng Việt chưa phù hợp. Ví dụ như: 贵公司 dịch thành "công ti bạn", "công ti các ngài"; 供您参考 dịch thành "để công ti bạn tham khảo", "để bạn tham khảo, "cho bạn tham khảo";去函询问 dịch thành "do vậy chúng tôi đến trưng cầu ý kiến", "vì vậy viết thư này để hỏi xem", "hiện nay chúng tôi muốn hỏi rằng" ;祝生意兴隆 dịch thành "chúc sinh khí dồi dào", "chúc buôn may bán đắt", "chúc kinh doanh bùng nổ", "trân trọng sinh hưng thịnh vượng"… Những cách dịch trên chưa phù hợp là vì, thư tín thương mại là viết thư cho đối tác kinh doanh, cần sử dụng từ ngữ lịch sự như "quý công ti", "quý ông/ quý bà", không nên dùng "bạn", "công ti bạn". Từ "các ngài" tuy lịch sự nhưng cũng

không phù hợp với cách xưng hô trong thư tín tiếng Trung và tiếng Việt. Còn 去函询问 nghĩa là "gửi thư hỏi", tuy khuyết chủ ngữ, không xuất hiện chủ thể thực hiện hành động nhưng khi dịch sang tiếng Việt vẫn cần thêm chủ ngữ "chúng tôi gửi thư xin hỏi" hoặc "chúng tôi gửi thư tìm hiểu" vừa rõ ràng vừa khiêm tốn, lịch sự. Ngoài ra, cuối thư thường kết thúc bằng lời chúc để thể hiện thành ý của người viết thư, như mong muốn cùng hợp tác phát triển. Những cách dịch trên như "chúc sinh khí dồi dào" là không chính xác, "chúc buôn may bán đắt", lối nói này thường chỉ xuất hiện trong khẩu ngữ… không phù hợp với văn phong trang trọng, lịch sự của thư tín thương mại.

4.5. Tình hình dịch một số cấu trúc câu

Ngoài một số vấn đề tồn tại trong dịch từ ngữ ở trên, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy sinh viên dịch chưa tốt một số cấu trúc câu. Ví dụ:

(1)我们对贵公司新出产的茶叶特别感兴趣

Có thể nói, đây là một câu có cấu trúc quen thuộc, dễ hiểu. Sinh viên có nhiều cách chuyển dịch khác nhau như: "chúng tôi đặc biệt có hứng thú với...", "chúng tôi vô cùng có hứng thú với...", "chúng tôi rất thích....", "chúng tôi đặc biệt quan tâm...". Nhìn chung, những cách dịch này đều sát với nội dung trong văn bản nguồn. Tuy nhiên, theo chúng tôi cách dịch hoàn hảo nhất vẫn là "chúng tôi đặc biệt hứng thú với…" vì nó phù hợp với cách biểu đạt của thư tín thương mại khách quan, chân thực.

(2)若贵公司货物品质优良，价格公道，我们会与贵公司签订长期供销合同

Đây là câu ghép giả thiết, nhưng có sinh viên không chú ý điều này dẫn đến dịch chưa hoàn toàn chính xác, như "Quý công ti chất lượng sản phẩm tốt, giá cả hợp lí, chúng tôi sẽ cùng quý công ti kí kết hợp đồng mua bán dài hạn" hoặc "hàng hoá của quý công ti chất lượng đảm bảo, giá cả phải chăng, chúng tôi nhất định kí hợp đồng cung cấp và tiêu thụ lâu dài với quý công ti". Câu này nên dịch là "Nếu sản phẩm của quý công ti chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lí, chúng tôi sẽ kí hợp đồng cung ứng tiêu thụ lâu dài với quý công ti.". Từ nối "nếu…, …sẽ…" nói rõ quan hệ giả thiết và kết quả, từ đó càng khiến cho nội dung biểu đạt của người viết thư trở nên cụ thể, rõ ràng.

(3)希望尽快收到上述资料，相信能与贵公司进行互利交易

Sinh viên phần lớn dịch câu này thành "Mong nhanh chóng nhận được những thứ kể trên, tin rằng có thể tiến hành giao thương đôi bên có lợi", "Rất mong nhận được các tư liệu đã thuật ở trên, tin rằng có thể tiến hành giao dịch đôi bên cùng có lợi với quý công ti", "Hi vọng công ti nhanh chóng phản hồi, chúng tôi hi vọng cùng công ti đi tới việc hợp tác làm ăn", "Hi vọng sẽ sớm nhận được sản phẩm tốt nhất, tiến hành giao dịch có lợi với công ti bạn", "Hi vọng sớm nhận được các tài liệu nói trên, tin rằng có thể cùng quý công ti thiết lập quan hệ hợp tác cùng có lợi"... Đây là một câu vô chủ trong tiếng Trung nhưng khi dịch sang tiếng Việt, để đảm bảo tính trang trọng, lịch sự và phù hợp với cách biểu đạt của tiếng Việt, chúng ta cần thêm bộ phận chủ ngữ, và dịch thành "Chúng tôi hi vọng/ mong nhanh chóng nhận được các tài liệu kể trên và tin tưởng rằng, có thể hợp tác trên tinh thần đôi bên cùng có lợi với quý công ti."

(4)谢谢合作！

Đây là một câu cảm thán bày tỏ sự cảm ơn với đối tác. Câu cảm thán trong tiếng Trung thường không có chủ ngữ, nên khi dịch sinh viên bị ảnh hưởng bởi hình thức biểu đạt của bản nguồn đã dịch thành "Cảm ơn hợp tác.", "Cảm ơn vì sự hợp tác.", "Cảm ơn lời mời hợp tác.", "Cảm ơn lời hợp tác này."... Còn trong thư tín thương mại tiếng Việt phải có đầy đủ chủ ngữ thì mới đảm bảo sự lịch sự, tôn trọng đối phương. Chính vì vậy, trong trường hợp này cần dịch là "Chúng tôi xin cảm ơn sự hợp tác của quý công ti."

4.6. Một số vấn đề về biểu đạt trong bản dịch

Về phương diện này, không ít sinh viên biểu đạt không rõ ràng, thiếu logic, từ ngữ trùng lặp đã ảnh hưởng đến chất lượng bản dịch. Ví dụ: 经过我们公司商讨达成一致之后，将随函寄去最新的商品目录、样本及其报价每类一份供您参考. Có sinh viên dịch là "Sau khi thông qua quyết định thương thảo đã có của công ti chúng tôi, xin gửi kèm theo danh mục sản phẩm mới nhất, mẫu sản phẩm cùng với giá thành mỗi loại một phần để bà tham khảo.". Cách biểu đạt như vậy chưa rõ ràng, tối nghĩa, nên diễn đạt là "Sau khi bàn bạc nhất trí, chúng tôi sẽ gửi kèm theo thư danh mục sản phẩm, hàng mẫu và báo giá mới nhất mỗi loại một bản để quý công ti tham khảo."

Hoặc câu 由泰国出产、质量相似的同类产品目前在我们市场上的出售价仅为 3500 美元一吨”, có sinh viên dịch là “Các sản phẩm tương tự có chất lượng tương tự được sản xuất tại Thái Lan hiện đang được bán trên thị trường của chúng tôi với giá chỉ 3500 đô la Mỹ một tấn.” Từ “tương tự” được dùng lặp lại trong cùng một câu khiến câu rườm rà, lủng củng. Nên dịch thành “Giá bán hiện tại trên thị trường chúng tôi của các sản phẩm cùng loại, chất lượng tương tự/ tương đương do Thái Lan sản xuất chỉ là 3500 đô la Mỹ một tấn. “

4.7. Trật tự từ ngữ và trật tự thời gian

Trong tiếng Trung, phần xưng hô đầu thư là tên đầy đủ của đơn vị nhận thư hoặc tên đơn vị nhận thư và họ tên người phụ trách giải quyết công việc. Sau họ tên của người phụ trách có thêm 先生 (quý ông), 女士 (quý bà). Trật tự này ngược lại với trật tự trong tiếng Việt. Trong tiếng Việt, “ông/ quý ông” hoặc “bà/ quý bà” để trước họ tên người nhận thư, rồi mới đến chức vụ và tên công ti. Ví dụ: 越南太原茶叶加工公司推销部主任陈永恒先生 nên dịch là “Kính gửi: Ông Trần Vĩnh Hằng - Trưởng phòng Marketing công ti Chế biến chè Thái Nguyên Việt Nam”. Tuy nhiên, vẫn nhiều sinh viên không nắm được sự khác nhau này nên dịch chưa chính xác thành “Kính gửi: Giám đốc Phòng Tiêu thụ của Công ti gia công chè Thái Nguyên Việt Nam, ông Trần Vĩnh Hằng:”, “Thưa ngài Trần Vĩnh Hằng, Trưởng phòng tiêu thụ công ti gia công lá chè Thái Nguyên”. Thậm chí có sinh viên còn dịch sai tên thành “Ông Trần Viễn Đán Giám đốc bộ phận thúc đẩy tiêu thụ công ti gia công lá trà Thái Nguyên Việt Nam:”

Ngoài ra, ngày tháng năm trong tiếng Việt viết trước thông tin đơn vị, người viết thư và phần kí tên đóng dấu, thậm chí trước ngày tháng năm còn thêm địa điểm viết thư. Trật tự này khác với tiếng Trung nên nhiều sinh viên không nắm chắc sự khác nhau này vẫn dịch ngày tháng năm sau tên đơn vị và tên người phụ trách viết thư.

5. Kết luận

Thư tín tiếng Trung thương mại và tiếng Việt có những điểm khác nhau nhất định về hình thức trình bày cũng như thói quan biểu đạt. Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng bản dịch của sinh viên năm thứ ba thuộc hai cơ sở đào tạo như đã trình bày ở trên. Qua thống kê, phân tích định lượng định tính ngữ liệu, kết quả cho thấy, về cơ bản sinh viên đã chuyển dịch tương đối tốt. Tuy nhiên, do chưa nắm chắc đặc điểm cấu trúc, hình thức trình bày, đặc điểm ngôn ngữ bao gồm từ vựng và cú pháp, nhất là thói quen biểu đạt của thư tín thương mại tiếng Trung và tiếng Việt, nhất là điểm khác biệt của hai ngôn ngữ, dẫn tới bản dịch còn tồn tại một số lỗi ở từng phương diện nêu trên. Cụ thể là khi dịch từ ngữ xưng hô thiếu từ “Kính gửi”, dịch một số thuật ngữ thương mại chưa chính xác, dịch cụm bốn âm tiết chưa phù hợp. Ngoài ra, còn tồn tại một số lỗi trong dịch cấu trúc câu, trong biểu đạt hay trật tự từ và trật tự thời gian. Với mỗi trường hợp cụ thể, sau khi phân tích lỗi, chúng tôi đã đề xuất cách dịch phù hợp nhất, góp phần nâng cao chất lượng bản dịch nói riêng và nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung ở Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lê Đình Khẩn. (2005). *Phiên dịch Việt Hán, Hán Việt*. NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh.
2. Trần Bích Lan. (2015). *Khảo sát dịch thuật Trung - Việt (trên các bản dịch văn bản thương mại Trung - Việt)*. Luận án tiến sĩ Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc Gia HN.
3. Trịnh Ngọc Thanh. (2020). *Đối chiếu văn bản thư tín thương mại tiếng Anh với tiếng Việt*. Luận án tiến sĩ Đại học KHXH & NV, ĐHQG TP Hồ Chí Minh.

Tiếng Trung

4. 范玉含、吴明月、阮英淑. (2019). *汉语写作教程*. 河内国家大学出版社。
5. 李葆嘉, 唐志超. (2001). *现代汉语规范词典*.吉林大学出版社。
6. 赵洪琴、吕文珍.（2004). *外贸写作*.北京语言大学出版社。
7. 王海龙.（2002). *应用汉语读写教程*.北京大学出版社。